



Những Người Anh Hùng Của Tôi

Hà Thúc Giác, Khoá 17

Nhân ngày kỷ niệm 40 năm Quốc Hận: “Hận mình, hận người bỏ rơi mình, hận bọn CS tham tàn quốc tế, nhưng hận nhất vẫn chính là những kẻ mang hình dáng Việt Nam mà cuồng tín phục vụ cho đế quốc Liên Xô, Trung Cộng, cho chủ thuyết cộng sản độc hại nhất của nhân loại.”

(Cần Xét Lại Ngôn Từ - Nhà Văn Dương Thu Hương.)

Trong không khí u buồn của ngày Quốc Hận năm nay, tôi xin được thắp một nén hương để đứng nghiêm chào các vị anh hùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã tuần tiết theo vận nước tang thương:

- Trung Tướng Phạm Văn Phú (1927-1975).
- Trung Tướng Nguyễn Khoa Nam (1927-1975).
- Thiếu Tướng Lê Văn Hưng (1933-1975).
- Chuẩn Tướng Trần Văn Hai (1927-1975).
- Chuẩn Tướng Lê Nguyên Vỹ (1933-1975).
- Trung Tá CSQG Nguyễn Văn Long (1919-1975).

Những người đã đi vào lịch sử Việt Nam bằng con đường của Hoàng Diệu (1828-1882), Phan Thanh Giản (1796-1867), Nguyễn Tri Phương (1806-1873) và của Võ Tánh (?-1801), Ngô Tùng Châu (?-1801)

Các Đại Tá Hà Thúc Ứng, Nguyễn Hữu Thông, Võ Toàn; các Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc, Đỗ Hữu Tùng, Phan Ngọc Lương là “Những Anh Hùng Vị Quốc Vong Thân”.

Tôi xin cúi lạy các người con yêu của Mẹ Việt Nam đã ngã xuống trước họng súng của quân thù như Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, Đại Tá Hà Thúc Ứng, Trung Tá Phan Ngọc Lương, Trung Úy Hà Thúc Long và hàng ngàn hàng vạn anh linh khác nữa. Những người đã vượt qua ranh giới của sợ hãi để hiến ngang nơi gương Nguyễn Thái Học (1902-1930), Trần Quang Diệu (1760-1802) và Bùi Thị Xuân (1771-1802).



Trung Tá Lê Văn Ngôn, Tiểu Đoàn Trưởng 92 BĐQ, Khóa 21

Tôi xin nghiêng mình tưởng niệm trước những cánh đại bàng đã rơi rụng sau ngày tháng Tư Đen, những niên trưởng, niên đệ, những người bạn cùng khóa xuất thân từ trường MẸ: Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (TVBQGVN), những người mà lúc còn sống đã có nhiều kỷ niệm với tôi:

- Trung Tá Thủy Quân Lục Chiến Nguyễn Văn Nhiều, Khóa 15 TVBQGVN đã tự tử trên con tàu chở tù ra miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa vào tháng 6-1976.

- Trung Tá Hà Thúc Bằng, Khóa 15 TVBQGVN hy sinh vào những giờ phút cuối cùng của cuộc chiến năm 1975 tại Quảng Ngãi.

- Đại Tá Nguyễn Hữu Thông (1937-1975), Khóa 16 TVBQGVN thuộc Sư Đoàn 22 Bộ Binh đã chấp nhận chết cùng với thuộc cấp khi có lệnh đầu hàng của Tổng Thống Dương Văn Minh.

- Trung Tá Robert Lửa Nguyễn Xuân Phúc (1938-1975) và Đại Bàng Thái Dương Đỗ Hữu Tùng, Khóa 16 TVBQGVN, thuộc Lữ Đoàn 369 Thủy Quân Lục Chiến, ngày 30-3-1975 đã yên nghỉ trong vùng biển Đà Nẵng: “Biển là nơi chôn trong sạch nhất để tiếp nhận các anh vào cõi Vĩnh Hằng.”

- Trung Tá Vũ Văn Phao, Khóa 18, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ 4/2 Sư Đoàn 1 Bộ Binh đã mất tích khi bay máy bay chỉ huy hành quân ở vùng Khe Sanh –Lao Bảo. Sau 35 năm tìm kiếm đã được đưa về an nghỉ tại Nghĩa Trang Quốc Gia Arlington, Virginia, Hoa Kỳ.



Thiếu Tá Võ Vàng, Khóa 17, 1967. (Sau này ông lên trung tá.)

- Trung Tá Thủy Quân Lục Chiến Trần Văn Hợp, Khóa 19, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 TQLC Trâu Điền chết vì đói trong ngục tù CS tại Hoàng Liên Sơn, Bắc Việt.

* Trung Tá Biệt Động Quân Lê Văn Ngôn (1941-1978), Khóa 21, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 92 BĐQ. Trong suốt 510 ngày tử thủ căn cứ Tổng Lê Chân (Tonle Tchombe) đã hai lần được thăng cấp đặc cách tại mặt trận:

Lần thứ nhấtng được thăng cấp thiếu tá. Tiếp đó, năm 1973 sau thời gian tử thủ lâu dài, ông được đặc cách trung tá. Cuối cùng Trung Tá Ngôn mở đường máu thoát ra bên ngoài rồi dùng hỏa lực phi pháo san bằng căn cứ chôn xác cộng quân.

(Viết theo Tr/Tá Lực Lượng Đặc Biệt Nguyễn Văn Long, Khóa 17):

“Người không chịu ở lại Tổng Lê Chân, nhưng rồi lại chết thảm trong trại tù Yên Bái vì bệnh kiết lỵ mà không có gì ngoài

thuốc “Xuyên Tâm Liên!”

Khoá 17 Võ Bị.

Đặc biệt đối với các bạn Khóa 17, những người sĩ quan ưu tú của khóa Lê Lai đã “phút chốc trở thành người thiên cổ”:

- Đại Tá Võ Toàn, Sư Đoàn 1 Bộ Binh đã đền nợ nước cùng với Tướng Nguyễn Văn Diễm (1930-1975) trong một tai nạn trực thăng khi rút lui khỏi Vùng I Chiến Thuật.

- Trung Tá Biệt Động Quân Võ Vàng bị cán bộ Việt Cộng bắn chết để trả thù một cách hèn hạ khi đang ở trong trại tù Cộng Sản

- Trung Tá Thủy Quân Lục Chiến Huỳnh Văn Lượm đã nhảy vào chảo nước sôi để chấm dứt cuộc đời của một trại viên cải tạo lao động khổ sai của giặc Cộng.

- Trung Tá Phan Ngọc Lương, người thương phế binh chỉ còn một chân thuộc Sư Đoàn 1 Bộ Binh. Anh Lương là Bí Thư Quân Ủy Tỉnh Thừa Thiên và Thị Xã Huế của Đại Việt Cách Mạng Đảng đã bị nhà cầm quyền CS xử tử tại Huế vào ngày 9/9/1979, sau một cuộc tổ chức nổi dậy lật đổ bạo quyền nhưng bất thành của Mặt Trận Dân Quân Phục Quốc Trị Thiên.

Và còn rất nhiều các niên trưởng, niên đệ, những người bạn khác của tôi đã vì nước hy sinh mà tôi không được biết. Xin anh linh quý liệt vị, niệm tình tha thứ./.



Đại Tá Võ Toàn, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 1 Sư Đoàn 1 BB, Khóa 17.



NHỮNG NGÀY THÁNG KHÔNG QUÊN.

Huỳnh Minh, K28

Tôi sẽ không dùng từ “trại cải tạo” mà là “trại tù”.

Câu chuyện tôi kể sau đây để nhớ lại những ngày tháng trong ngục tù Việt Cộng (VC gọi là “học tập cải tạo”).

Sau 30/4/1975 như tất cả những quân cán chính của miền Nam, tôi là sĩ quan mới ra trường, nhưng cũng phải đi trình diện như bao người khác của chế độ Việt Nam Cộng Hoà. Thành thật mà nói nếu chúng tôi những người trẻ tuổi chưa biết gì nhiều về những thủ đoạn gian manh CSBV. Sau này khi đã ở trong ngục tù của cs rất nhiều người kể cả những người từng là chính trị gia cùng những sĩ quan cao cấp cũng không biết những mánh khéo gian manh, độc ác của bọn cán cộng miền Nam lẫn miền Bắc. Chính vì thế nên mọi người mới lũ lượt đi trình diện “học tập cải tạo”.

Thông báo cho biết là những người đã từng làm việc cho chế độ “ngụy” công chức thì csbv, vc, gọi là “ngụy quyền”, quân nhân thì gọi là “ngụy quân”, như nhóm cấp úy thì đi “học tập” thì mang theo lương thực cho 10 ngày cộng với một ngày đi, một ngày về, vậy là 12 ngày; cấp tá trở lên là 30 ngày cộng với một ngày đi, một ngày về. Thế là cả một mẻ lưới lừa bịp

đã tóm dính hầu hết những thành phần nòng cốt của chế độ VNCH. Một sự thật đau đớn mà cho tới ngày nay, nếu những ai còn ngây thơ tin vào những gì bọn CSBV & VC nói thì đó là những người “ngu” nhất hành tinh, vì chẳng những đó là thói lưu manh bịp bợm chỉ một lần, mà còn xảy ra với biết bao lần khác trong những trường hợp khác.

Nhóm sĩ quan từ cấp úy trở lên trình diện tại Ty Cảnh Sát Biên Hòa ngang rạp hát Biên Hùng. (Tôi sẽ chỉ nói họ của những người tôi biết, tên thì tôi viết mẫu từ đầu thôi vì lý do tế nhị) để kể lại trong truyện của tôi, gần nhà Le H P người bạn đã cùng tôi vượt trại ở Trà Vinh- Bến Giá. Tôi sẽ kể lại một số bạn khác nữa cũng ở Biên Hòa mà tôi từng quen biết trong lúc ở trại Phú Lợi và sau này.

Cấp bậc từ thiếu úy, đến trung úy, sau ngày 25/6/75 bị đưa về Trại 8 (bọn VC gọi như thế) là khu gia binh của Trung Đoàn 7, 8 của Sư Đoàn 5 VNCH, và một số bên trại gia binh của Trung Đoàn 9, mà bọn VC đặt là Trại 10.

Trại Phú Lợi tức là Trại 8, chia làm bốn đội 1, 2, 3, 4, ở trong bốn dãy nhà của gia đình binh sĩ cũ nhưng các vách ngăn đã phá ra làm thành một dãy nhà thông suốt, đầu này có thể nhìn thấy đầu kia. Khi ấy bọn cán bộ cho mọi người vào khu trại cửa cũ mỗi người có ba tấm ván bề ngang ba tấc dài 1m8 về làm chỗ nằm và mỗi nhà chia làm 8 tổ; mỗi tổ 12, 13 người.

Những tên VC mặt mày trông ngu dốt được gọi là cán bộ quân giáo. Thí dụ cán bộ Nhà 1 là tên tóc quăn sau này mới biết là tên lơ xe đồ. Còn tên có hàm răng bít vàng cán bộ Nhà 3 là tên đánh xe ngựa. Riêng tên cán bộ Nhà 2 của đội tôi là tên Lợi người Thanh Nghệ tiếng nói nặng xì. Hắn nói những điều ra vẻ “cách mạng” sáo ngữ như bao “con sáo người” khác chỉ có một luận điệu:

- ‘Phải thành thật khai báo... con người mới xã hội chủ nghĩa... không còn giai cấp người bóc lột người...’

Cán bộ Nhà 4 là tên ba Vàng mê vọng cổ cải lương... Riêng

tên trại trưởng tên Sơn gọi là Tư Sơn, giống như hầu hết tất cả những tên cán bộ này chỉ gọi theo thứ như là cán bộ Ba hay Tư, Năm gì đó... Trong những ngày ở trại Phú Lợi chúng bắt mọi người “lên lớp”. Cái thứ từ ngữ lạ lùng này đối với tất cả những người miền Nam quả khó hiểu, tức là gom tất cả lại lên hội trường để nghe bọn “cán bộ giáo dục” thực chất là nghe những kẻ dốt nát quê mùa nói ra những giọng điệu “cách mạng”. Sau này chúng tôi mới hiểu ra những con “vẹt người” này chỉ nhai lại một cách máy móc, chính chúng nói ra những điều mà chúng cũng không hiểu.

Riêng những tên gọi là cán bộ quản giáo có một đặc tính chung khi nói hoặc “lên lớp” đều có cách nói thêm vào trong câu nói những tiếng đệm như á, mà là, cái,... Tất cả những từ ngữ ngớ ngẩn của cán bộ tôi sẽ để trong ngoặc đơn. Thật ra đây chỉ chứng tỏ sự dốt nát, những chữ này chẳng qua đệm vào trong khi chúng bí từ ngữ; thí dụ: (vừa qua mà nói) các anh là những sĩ quan “ngụy” đã từng có nợ máu với nhân dân (là á) được cách mạng khoan hồng .. các anh phải (nắm) rõ vị trí (cụ ly) để làm cho đúng... Những câu nói ngô nghê đầu Ngô mình Sở chẳng ra mô tê gì nghe buồn cười.

Trong thời gian một năm đầu ở trại Phú Lợi khoảng tháng thứ ba chúng bắt đầu đưa tù “cải tạo lên lớp” để học tập 10 bài. Hầu hết chúng tôi đều đình ninh sau 10 bài này chúng sẽ cho chúng tôi về. Thật quá “ngây thơ”! Đại khái những bài đó chỉ là những tuyên truyền láo khoét... Đế Quốc Mỹ là kẻ thù, “ngụy quân” là công cụ, “ngụy quyền” là tay sai. Đế Quốc Mỹ là tên sen đầm quốc tế, lao động là vinh quang v.v.v.

Giảng viên là những tên VC mặt vàng bụng beo, răng đóng đầy bựa thuốc lào, quân phục mầu cứt ngựa bèo nhèo nhếch nhác. Cách giảng bài như tôi đã nói ở trên, cách thức chúng giảng những bài “học tập chính trị” đều giống nhau, thỉnh thoảng lại thêm vào những dẫn chứng nghe ngờ nghệch và buồn cười. Thí dụ có lần chúng nói về nước VN là “rừng vàng biển bạc” dẫn chứng bằng bài thơ con cóc của Hồ Chí Minh

sáng tác: “Nước ta ở về miền nhiệt đới khí hậu tốt. Rừng vàng biển bạc đất phì nhiêu. Nhân dân anh dũng lại cần kiệm. Bè bạn năm châu giúp đỡ nhiều.” Tên quân giáo vênh vênh mặt nói:

- Đây, Hồ chủ tịch đã nói thế (là á) không sai, bởi vậy bọn đế quốc thực dân thèm thuồng (cái là) tài nguyên vật chất của nước ta.

Tất cả chúng tôi nhìn nhau cười thầm vì chẳng hiểu “tài nguyên vật chất” là cái gì!!!

Còn biết bao nhiêu điều ngớ ngẩn, ngu xuẩn khác như là “nữ cán bộ vc Quảng Ngãi dùng súng trường bắn rơi trực thăng... Ba tên chiến sĩ anh dũng dùng lựu đạn diệt xe tăng Mỹ... Phái đoàn khoa học gia Nhật xin qua khảo sát đất đai của nước ta họ mang giấy có đề lôm đề khi đi trên đất nó sẽ bám vào đế giày. Đến khi ra về khách sạn bác Hồ cho đem biếu tặng giấy khác và nói rằng “giày họ đi đã bẩn nên bác tặng họ giày mới” thu lại tất cả giày họ đã đi. Đây! “Bác” khôn ngoan và sáng suốt thế đấy. Vậy là chuyện định ăn cắp đất về khảo sát không thành, vì bác biết trong đất của ta có chất ‘a bà xít’ có thể làm bom nguyên tử.”

Chất a bà xít là chất gì thật tình cả những giáo sư hóa học đang ở tù khi ấy cũng không biết [nguyên văn của bọn cán bộ quân giáo]. Điều này đã nói lên tính khôn vặt của một lãnh tụ mà bọn chúng tôn sùng cũng được tuyên truyền và thần thánh hoá đến buồn cười.

Trong thời gian 10 bài chính trị, sau mỗi bài “lên lớp” chúng bắt mỗi đội chia tổ để “thảo luận”. Hầu như mọi người chúng tôi đều ngây thơ tin rằng sau 10 bài chúng sẽ cho chúng tôi về, thời gian này là khoảng tháng 10 năm 1975. Vậy mà những bài học “lên lớp” và “thảo luận” kéo dài mãi đến Tháng 5, 6/1976.

Mỗi lần lên lớp chúng tôi lại được chứng kiến ngu dốt và lão khoét của bọn cán bộ vc, hình như chúng nói mà chẳng

biết mình đang nói gì thí dụ chúng gọi nước Iran, Irắc là ‘một rãng, một rắc’ (nguyên văn). Chuyện máy bay phục kích ‘giặc lái’ Mỹ trên không bằng cách trốn trong mây. 10, 15 năm nữa sẽ theo kịp Mỹ, Anh, và các nước tiên tiến... Thật ra mỗi khi họp thảo luận chúng tôi chẳng có thảo luận gì, ngoài việc nói chuyện vặt! Mỗi khi thấy cán bộ quân giáo đến gần chúng tôi mới bắt đầu làm như tranh luận sôi nổi lắm thường thì tổ trưởng chỉ định những người mồm mép làm chuyện này.

Trong thời gian này các đội đã bắt đầu lộ ra những tên được gọi là antene, tức những người cũng ở tù nhưng cố lập công vì ngây thơ tin rằng những báo cáo với cán bộ chúng sẽ được về sớm. Một đội thường có vài tên. Chúng thường xuyên được gọi lên ban chỉ huy để báo cáo về những người tù khác, như những ai có ý định chống đối, những ai tỏ ra bất mãn hay có ý định dè bĩu chê bai... Nhưng trong khoảng thời gian này từ khoảng tháng 9-1975 đến tháng 6-1976, chúng cho “lên lớp” vài bài trong số 10 bài còn phần lớn là “thảo luận tổ”.

Trong tổ của tôi có tên Nguyễn H M, làm ra vẻ rất “tích cực”. Trong thời gian đầu chúng còn cho tù giữ tiền, đồng hồ, nhẫn vàng... trong trại có “căn-tin” bán những món vặt như chuối, thuốc Lào, thuốc rê... do tên em vợ của cán bộ ba Vàng trông coi. Tên này thọt chân không biết hắt mua được cái áo jacket không quân ở chợ trời hay lượm ở đâu, nhưng hắt khoe là bắn rơi máy bay “ngụy” tịch thu được cái áo này; Nguyễn H M bán đi cái nhẫn vàng, không phải để mua đồ ăn (thời gian này tù bắt đầu đói, có những người nổi đầy ghẻ, có lẽ vì thiếu dinh dưỡng cùng với điều kiện vệ sinh tồi tệ) để mua đèn cầy, hằng đêm khi trại tắt đèn, tất cả các phòng tù phải đi ngủ riêng tên N H M thắp đèn cầy trong mùng để “học tập” làm bài “thảo luận” ra vẻ chăm chỉ, cố gắng học tập “đường lối cách mạng”.

Hắt còn có một biệt danh là M khọt, bởi mỗi lần trước khi nói chuyện hắt phải khọt, khọt mấy cái trong họng, lập công bằng cách báo cáo với tên ba Vàng người phụ trách an ninh

trại. Hẳn thường ngồi gần những người hấn cho là có thái độ chống đối nghe ngóng và cứ mỗi buổi chiều giả bộ lảng vảng khu nhà bếp sau đó chạy tọt qua nhà cán bộ, thường bọn chúng ngồi chò hỏ dưới đất để chúng báo cáo. Đội nào cũng có, Đội 4 có hai anh em ruột là T và T. (Hai tên này nghe đâu cũng đã qua Mỹ nhưng trốn biệt tăm.) Đội 2 còn có những tên ăn ten ngầm bọn này đáng sợ mãi sau này mới lòi ra, trong số đó có Lê T K. Những ngày đầu khi tập trung vào trại hấn là người đầu tiên mặc bộ bà ba đen và mang dép râu chúng tỏ là tên thức thời hấn. Cũng cùng loại như tên Nguyễn H M, có lần thảo luận tỏ hấn nói:

- Tôi đâu muốn đi du học ở Mỹ (hấn được đi Mỹ hai lần tu nghiệp) vì bị ép đi thôi!!!

Ngoài ra còn nó những tên như Đinh C N cũng thuộc loại anten ngầm... những tên làm anten để lập công với việt cộng sau này cũng chẳng đạt được gì khá hơn. Tên M khọt sau này bị giam giữ bảy năm hơn đủ điều kiện đi Mỹ, nhưng không dám làm hồ sơ nên ở lại VN, riêng Đinh Công N ở tù khoảng 9 năm, tên này dường như cũng qua Mỹ theo diện H.O nhưng trốn biệt tăm. Cuộc đời của những thằng hèn này ở đâu cũng thế chúng chẳng bao giờ thoải mái để được sống cuộc sống của một người bình thường. Chúng tôi ở Trại 8 Phú Lợi hơn năm.

Khoảng Tháng 7 năm 1976, chúng gom tù lại và chuyển trại, kỳ này chúng đưa chúng tôi về trại Hóc Môn. Đây là trại thuộc Liên Đoàn 5 Công Binh VNCH, là một căn cứ lớn đầy đủ những dụng cụ xây dựng, nhưng dưới mắt bọn vc ngu dốt đó là tàn dư Mỹ Ngụy. Chúng biến nó thành trại tù và phá tan tành những máy móc, dụng cụ rất tốt cần thiết để xây dựng, những khu kho bãi tráng xi măng, bọn cán bộ bắt tù đào xới lên để trồng rau muống. Những cây trụ bằng nhôm, những trụ antene, chúng cho tù phá ra để lấy nhôm làm lược, kẹp, vách ván. Tôn mái nhà đập bỏ để làm rương (người miền Nam gọi) bọn cán bộ vc gọi là hòm cho chúng. Khi chuyển Trại 8 về đây

chúng chia ra làm hai.

Đội 1 và 2 về trại T4 riêng. Đội 3 và 4 chúng chuyển qua Trại T2, trong Trại T4 này cũng gồm cả những người sĩ quan đi trình diện ở Sài Gòn ở từ trước, trước khi vào trại đi qua một dây conex. Những conex này sau này nhốt các bạn tôi như Trần N T bạn cùng khóa ra trường về Thủy Quân Lục Chiến người đã trốn ở trại Đồng Ban Tây Ninh cùng với hai bạn khác nhưng bất thành bị bắt lại, bị bọn cán bộ vc đánh đập rất tàn nhẫn. Sở dĩ tôi gặp lại T là vì nhà ở của Đội 11 chúng tôi sát với nhà bọn vệ binh và conex, lúc bọn vệ binh bắt tù ra làm cỏ vệ sinh chung quanh khu nhà chúng ở. Khi tôi gặp lại T ở đây cũng là lúc chúng tôi sắp bị đưa lên trại Kà Tum Tây Ninh. Trong những ngày đó tôi cũng gặp lại Niên Trưởng Lương T T là sĩ quan cán bộ đại đội lúc chúng tôi còn trên trường Võ Bị. Riêng NT Lương T T bị đánh đập dã man đầu cạo trọc, mới đầu chúng nhốt NT trong căn nhà bỏ trống kế Đội 7, sau mới chuyển ra dây conex. Nghe đâu sau này NT trốn lần nữa (nhưng hoàn toàn không còn tăm tích.)

Trong khoảng thời gian 1976-77, chúng cũng bắt đầu cho thả những tù có thân nhân cách mạng (tôi không viết hoa chữ này vì với tôi bọn chúng chẳng Cách Mạng gì cả mà là lũ dốt nát, cướp cạn, lưu manh), và những người gia đình có tiền chạy chọt với bọn cán bộ nên được cho về sớm. Chẳng hạn đội tôi có Phạm S D, Nguyễn T T, Lưu Đ T (là con của một cán bộ vc làm lớn ở ngoài Bắc. Nghe đâu sau này khi được thả T được đưa về làm cho báo Tuổi Trẻ của vc), Nguyễn H H, Trương Đ B, Huỳnh M T (T gạo)... Lúc này chúng tôi ở tù cũng hơn một năm. Thông báo mang lương thực đi “học tập cải tạo” (chữ của vc) 12 ngày là trò lừa bịp. Chúng tôi, những người trẻ tuổi, chưa có kinh nghiệm gì về chế độ cộng sản bị lừa đã đành, nhưng một số lớn những sĩ quan cao cấp cũng bị lừa như chúng tôi.

Trong thời gian ở Trại T4 có vài việc xảy ra. Đầu tiên là vụ một đại úy trong khu nhà ở sát hàng rào, trên đường đi qua các

trại, tôi không nhớ tên vì ông này đã trốn khỏi trại mà không để lại một dấu tích nào. Bọn vc tức lắm nhưng không dám nói ra nên tin tức chỉ truyền miệng nhau trong các anh em tù. Vụ thứ nhì là việc một hạ sĩ quan, tên B ở Thiết Giáp thuộc đội ở Nhà 3 bị đánh chết. B đã nhiều lần khai anh không phải là sĩ quan nhưng vì muốn lấy le nên mang lon trung úy, mặc dù anh chỉ là hạ sĩ. Bọn vc không tin cũng không cứu xét gì. B trong một lần bị bệnh lên cơn sốt đã chửi từ hồ chí minh đến phạm văn đồng v.v.v... Nhà Trưởng Nhà 3 tên Q chạy ra báo với cán bộ vc. (Tên Q sau này có biệt danh là Q heo ho, bị tên cán bộ trưởng trại bắt gặp đang mài nhôm làm lược, kẹp lúc trại có lệnh cấm làm vì tất cả nhôm trong trại bị tù phá, hạ từ những trụ anten, nên bọn vc không còn nhôm để làm lược kẹp rương hòm. (Vụ này bọn vc thích và nể tài anh em tù lắm. Những tên vệ binh khi được về phép thường vào trại nhờ những anh em khéo tay làm lược, kẹp, hòm, xiềng cho chúng và chúng thì có quyền nên muốn lấy nhôm ở đâu thì lấy. Mỗi khi như thế bọn chúng đưa cho tù một số nhôm hay cây gỗ để tù làm cho những món như quà tặng mà chúng mang về Bắc) cho chúng.

- Anh Q làm gì đó? Tên cb hỏi.

Q nhìn lên hoảng hồn bí quá bèn đá:

- Dạ! Báo cáo cb, con heo nó ho!!

Chính Q chạy ra công báo cáo với bọn cán bộ. Bọn vệ binh sầm sập chạy vào trại lôi anh B đang lên cơn sốt, chui xuống xuống gầm sàn ngủ, vừa đánh đập, vừa lôi kéo B, đem ra ngoài công nhốt B vào conex. Đêm đó, cả một lũ vc mấy chục tên vào conex. Nhà 11 đội chúng tôi gần nhà vệ binh nghe tiếng đấm đá thành thịch liên tục và tiếng B rên la. Sáng hôm sau chúng gọi Q heo ho cho người vào conex đem xác B lên bệnh xá. Khi đó những bạn tù thấy B mặt, mũi đầy máu đã chết từ lâu hồi đêm rồi. Mọi người đều trách Q đi báo cáo để làm chết bạn tù.

Tháng 5/1977, lúc này chúng tôi bị tù cũng hơn hai năm

rồi. Mỗi lần gặp cán bộ vc coi đội có người hỏi:

- Khi nào chúng tôi được về?

Câu trả lời bao giờ cũng là:

- Về hay ở là tùy vào sự tiến bộ của các anh.

Đó là câu trả lời huê vốn, cái định nghĩa “tiến bộ” chẳng qua là câu nói lừa bịp, của bọn vc. Với tôi, đã có quyết định là sẽ trốn thoát nếu có điều kiện và nhất là sau khi nhìn thấy hình ảnh của những bạn tù trốn trại từ nơi khác đưa về, những điều này không làm tôi nản lòng.

Trong một buổi sáng, đang chuẩn bị sinh hoạt như mọi ngày, bọn vc súng dài, súng ngắn ào vào trại, ra lệnh tập trung hết tù lại, mang hết tất cả tư trang ra sân. Đêm hôm trước đội nhà bếp của trại được lệnh làm gấp đôi số bánh mì. Sau khi lãnh phần bánh mì mỗi người hai ổ (ổ nhỏ cỡ gang tay), tù bị đưa lên trước sân trung đoàn của trại ở đây xe molotova đậu sẵn. Sau khi đọc tên tù được đưa lên xe, chúng tôi biết họ chuyển chúng tôi đi trại khác. Trước khi đi tên trưởng trại nói:

- Các anh là thành phần tiến bộ, chúng tôi tạo điều kiện cho các anh đến sinh hoạt và lao động ở một môi trường tốt hơn. (Đây là nguyên văn của tên trưởng trại vc.) Các anh đừng nhảy xe, những vệ binh sẵn sàng làm nhiệm vụ bắn bỏ những ai có ý định trốn trại!!

Sau khi đưa lên xe molotova (loại xe vận tải quân sự do Liên Xô chế tạo) mỗi xe sức chứa 30 người, giờ chúng nhồi nhét hơn 50 nên xe chật cứng. Hầu như ai cũng phải đứng. Vài bạt được phủ kín trên mui xe hai tên vc một tên ngồi quay mặt phía trước, một tên quay mặt phía sau với súng ak mình đeo đầy đạn. Đến chiều gần sáu, bảy giờ chúng di chuyển. Vậy là chúng tôi đi vào buổi chiều. Thời gian này trời tối nhanh, chúng di chuyển đêm để dân chúng không để ý, mọi người trong xe vừa nóng, vừa mỏi chân. Chúng tôi không nhận được phương hướng, và chỉ đoán mò. Sau khi chạy hơn ba tiếng những đoạn đường tương đối bằng phẳng rồi sau đó là những

đoạn đường dẫn dốc kinh khủng, nghiêng qua đảo lại. Một quá chúng tôi ngồi đại xuống sàn xe, người này ngồi chổng lên người kia và thay phiên nhau. Khoảng năm giờ sáng xe ngừng lại, chúng cho mở bật xe. Khi ấy chúng tôi mới biết mình đang ở giữa những cánh rừng trước đó có những dãy nhà lá sau này mới biết đó là Bộ Chỉ Huy của Trung Đoàn Việt cộng gọi là Đoàn L6. (Đây là Mật Khu Dương Minh Châu của vc trước kia.) L6 gồm 6 T từ T1 đến T6.

Sau khi điểm danh xong, khoảng 300 tù cùng chuyển trại từ các T khác thuộc trại Hóc Môn thành ông Năm. Nhóm chúng tôi thuộc trại T4 Hóc Môn khoảng 50 người được đưa về trại T2 Kà Tum. Hai tên vc khác lại dẫn chúng tôi đi xuyên rừng khoảng hơn nửa tiếng mới đến một khu có những dãy nhà lá to và dài hơn. Lại điểm danh khi đó có bốn năm người quần áo tả tơi và vúi hốc hác cũng như chúng tôi đứng ra nhận quân về B của họ. Ở Katum không gọi là đội như ở Hóc Môn mà gọi là K mỗi K chia ra bốn B.

Sau này chúng tôi mới biết trại nằm trong khu vực Mật Khu Dương Minh Châu của Việt cộng. Toán chúng tôi khoảng 20 người đưa về B2, B trưởng cũng là tù tên L (không nhớ họ). Mỗi B có bốn A. Tôi về A2 gồm có Vũ V N, Trần C L, Nguyễn T L, La T N; sau này N là người đã giúp đỡ tôi khi tôi bị nhốt conex, và lúc tôi vượt trại về lại Sài Gòn.

Khi về đây tôi và Mộng T P gốc người Nùng quyết định trốn trại. P rủ thêm Bùi T B gốc Nhảy Dù, Phạm N H cũng Nhảy Dù, vậy là bốn người. Trong những lần bọn vc bắt đi rừng chặt cây, lấy mây song... nhóm chúng tôi đi dò đường, với ý định sẽ băng qua Kampuchea để đến Thái Lan; lúc đó khoảng Tháng 7. Khi đó mỗi người được trại cho thăm nuôi, P và B nói là cần la bàn và bản đồ, tôi khi đó đến lượt được thăm, nên trại cho viết thư về nhà dặn dò (bọn vc gọi là động viên người nhà). Có một người bạn được thăm nuôi trước tôi và ở gần nhà, tôi đã nhờ chuyển lên đưa một lá thư cho nhà tôi. Điều này bọn cán bộ cấm, nếu ai đưa thư lên ra ngoài sẽ bị

cúp thăm nuôi nếu bắt gặp sẽ bị nhốt kỷ luật, nhưng người bạn này đã giúp được tôi. Trong thư gửi chị tôi, nhờ chị cố kiếm cho tôi cái la bàn nếu có thêm bản đồ tổng quát của Việt Nam cũng được.

Khoảng đầu Tháng Chín, chị ba tôi lên thăm sau hơn hai ngày vất vả đi từ Tây Ninh trên những chiếc xe lôi chở hai, ba gia đình của tù chạy dần dốc khổ sở qua những con đường do tù khai phá sơ sài từ rừng Cà Tum ra đến Bó Túc, một căn cứ cũ của Lực Lượng Đặc Biệt. Từ đây lại gánh đồ thăm nuôi đi bộ hai, ba cây số đường rừng vào trại, lại nằm thêm một đêm ngoài khu lán dựng sơ sài do tù làm.

Sau hàng bao nhiêu năm tháng có lẽ một điều mà các cựu tù “cải tạo” không thể nào quên được là công lao khó nhọc của các mẹ, vợ, chị, em tù hy sinh khôn cùng với những cựu tù chúng ta cả một miền Nam trù phú sống dưới sự kềm kẹp của lũ khi Trường Sơn ngu dốt, độc ác.

Lần này, tôi nghĩ chắc là lần thăm sau cùng. Chị tôi đã dấu được trong hủ mắm ruốc bọc chúng trong bao nylon nhét ở giữa hủ chiếc la bàn bộ binh và cái bản đồ tỉ lệ xích 1/2.000.000. Mặc dù không chi tiết nhưng có thể dùng xác định hướng tổng quát. (Sau này tôi bị bắt lại, chị tôi lại gói ghém đi thăm thẳng em tù bất hạnh nhiều lần nữa. Khi viết lại những dòng này chị đã bỏ tôi đi xa... xa lắm rồi, không còn bao giờ gặp lại.) Chúng tôi lợi dụng đêm không trăng hẹn gặp nhau ngoài bãi rừng. P và tôi cùng B nên chúng tôi ra rừng và đợi B và H.

Vài ngày trước khi tôi có rủ Nguyễn H H của tổ mộc, cửa xe cùng trốn H đồng ý. H từng là Trưởng Toán Viên Thám thuộc Trung Đoàn 42 Sư Đoàn 22 Bộ Binh. Chúng tôi thân nhau khi cùng ở trại Phú Lợi. Đêm hôm đó P và tôi chờ H ra rừng, hơn 1/2 giờ không thấy H. Chúng tôi đã gặp B và H nên đành lên đường. Sau này khi bị bắt về mới biết H lạnh căng đỗi ý nhưng lại không báo cho tôi biết. Rất tiếc là không có H, vì có H chưa chắc chúng tôi bị bắt lại, hay là cũng sẽ biết

tích hay có thể bị Miên cộng Pol Pot giết. Các toán của một vị Niên Trưởng Trần N T, từng là sĩ quan cán bộ đại đội trên trường, cùng với sáu bạn tù khác, toán của một NT Khoá 27 Nguyễn V C, Nguyễn H, Nguyễn T T K29 v.v.v. cùng một số bạn khác ở các trại tù khác như trại Đồng Ban, Trại Phước Long mà về sau tôi được biết đã không có tin tức gì mãi đến nay sau 40 mấy năm. Và lại lúc này tôi cũng chưa có kinh nghiệm như những lần tôi trốn sau này một mình.

Chúng tôi cứ nhắm hướng Tây Bắc mà đi. B lớn tuổi nhất giữ la bàn và bản đồ lại từng ở Nhảy Dù thâm niên nên chúng tôi rất tin tưởng. Mới đi một hồi qua cánh rừng trại bắt đi lấy cây mây, tre, song; chúng tôi gặp thêm ba người nữa là Nguyễn Đ H, Bùi Đ, Nguyễn V T. Thì ra nhóm này là bạn của B và H cho toán này đi theo mà không cho tôi và P biết. Vì la bàn và bản đồ là của tôi nên tôi quyết định chỉ đi có bốn người chúng tôi mà thôi, vì đã ra rừng rồi nên cho họ cùng đi, sau này khi bị bắt tôi mới biết được khả năng của từng người.

Đi hơn tám ngày băng qua các trảng nước mênh mông, nước chát ngắt phèn, P có mang theo một số lưỡi câu và nhợ nylon nhưng các trảng nước này không thấy một con cá. Có những cây trái rụng đầy dưới gốc nhưng chúng tôi không dám ăn, vì chim, kiến không ăn. B nói đó có thể là cây độc. Chúng tôi đi dưới những cánh rừng già bầy, tám ngày không thấy ánh mặt trời. Có những con chim lạ to lớn kêu quan quắc giống như gà rừng. B nói đó là chim hồng hoàng, người đã từng ở Nhảy Dù từ thời Điện Biên Phủ nói thế. Có những cánh rừng le ngút ngàn hết cụm này, đến cụm khác tán phủ trùm xuống như cái dù nếu không có la bàn không biết làm sao thoát ra nó. Ban đêm những lá le mục phát ra như lân tinh.

Đến ngày thứ tám ra khỏi khu rừng le, chúng tôi biết là đang ở trong khu rừng cao su. Khi xem lại bản đồ chúng tôi đoán có thể đó là rừng cao su Mimot trên đất Camphuchea. Nếu như vậy chúng tôi đã lọt vào lãnh thổ Miên theo như bản đồ trại Kà Tum cách Mimot 20 cây số hay hơn về hướng Tây

Bắc. Trưa hôm đó đang băng qua các cây cao su thì nghe có tiếng súng nổ khoảng hơn cây số hướng Tây Bắc. Chúng tôi dừng lại nghe ngóng dường như có giao tranh ở phía trước. Sau một hồi bàn tính chúng tôi đổi hướng đi về phía Bắc tránh xa nơi có tiếng súng nổ. Đó là ngày thứ 9. Đêm đó chúng tôi ngủ trong rừng cao su. Hôm sau đi đến khoảng 10 giờ sáng thấy có một căn nhà tranh bỏ hoang. Thay vì cho người vào thám sát cả toán chúng tôi đi vào không ngờ đó là nơi phục kích của việt cộng.

Thế là cả toán bị bắt lại. Ban đầu chúng cho là bọn Pol Pot, nhưng sau khi điều tra chúng biết là tù trốn trại. Có điều may mắn là B đã liệng bỏ cái la bàn và bản đồ ở đâu khi bị bắt trước đó, nếu không, chắc bị chúng bắn bỏ mất rồi. Chúng trói chúng tôi lại bằng dây dù giải chúng tôi đi bộ đến chiều về hậu cứ của chúng. Khi biết chúng tôi là tù “cải tạo” chúng thay nhau đánh đập chúng tôi suốt đêm. Một trận đòn thù!

Trong đêm đó chúng dẫn chúng tôi bằng đường rừng về lại trại T2, sau khi nhốt chúng tôi trong cái cũi đang nhau bằng cây gai rừng chỉ ngồi được ở vị thế lom khom. Vì bị trói dính chùm với nhau, tối đó đưa chúng tôi vào buồng giam. Tất cả chúng tôi bị cùm chân trong cái cùm cây. Cùm là hai thanh gỗ khoét hai cái lỗ xù xì hai chân lọt vào hai cái lỗ nhỏ xíu, hai thanh gỗ nghiêng vào phía trên gót chân làm rách da đau thấu xương. Cứ đêm đến chúng vào thay nhau đánh đập chúng tôi. Mỗi buổi trưa một bạn tù mang mỗi người một nắm cơm không suốt một tuần, chúng tôi nghĩ chắc bỏ mạng rồi. Nhưng một buổi sáng chúng gom chúng tôi lại dẫn ra sân trung đoàn trại. Chúng tôi nghĩ là chúng bắn bỏ chúng tôi (chúng đã làm điều này với các bạn tù ở T khác).

Sau đó thấy các bạn tù gồng gánh rời trại sau này, chúng tôi mới biết là Miên cộng Pol Pot đã đánh đến Bô Túc. Chúng bắt chúng tôi lên xe molotova còng lại từng cặp. Các bạn tù ở T khác cũng được đưa lên chung xe tay bị còng, là bạn tù trốn trại ở T khác bị bắt lại, gồm 3 người T1 trong đó có một NT

K16, hai người T4, một người T3. Chính vì vậy sau này tôi được biết thêm tin tức một số bạn tù VB đã trốn đi và không có tin tức gì kể từ đó.

Xe chở chúng tôi về lại hướng Sài Gòn. Đến Ngã Ba An Sương chạy về Biên Hoà, đến trưa vào trại tù sau này mới biết là trại tù Suối Máu. Sau đó xe dừng trước các trại ở đây gọi tên tù xuống xe và bàn giao cho cán bộ trại đó mà họ gọi là K không gọi là T như ở Hóc Môn hay Cà Tum. Chúng tôi gồm bốn người H (ND), S (TQLC), N (SĐ 18), tôi thuộc K3. Trước mỗi K là một dãy thùng conex, bốn người chúng tôi cứ hai người một thùng. N và tôi một thùng, H và S một thùng. Vậy là cuộc đời thùng conex và nhà thiếc 13 tháng chúng tôi không được vào trại cho đến ngày chuyển ra trại Hàm Tân Z30C khoảng tháng 11 năm 1978.

Cuộc đời tôi không dừng lại ở đây. Đến khoảng cuối năm 1980 tôi vượt trại lần nữa, lần này chỉ đi một mình.

Chuyện cũng đã dài tôi sẽ kể lại những chuyến vượt các trại tù khác như trại tù Đồng Phú (Đồng Xoài Phú Giáo), trại Cây Dương 30/4, và chuyển vượt biên qua Kampuchea đến biên giới Miên Thái Sisophon (hay còn gọi là Swai Chat) và bị bắt làm tổn thương thần kinh bàn chân phải gọi là dropped-foot, và lần sau cùng tôi bị bắt lại trả về trại Hàm Tân Z30C năm 1991. Sau ba tháng biệt giam cùm chân và chuyển qua Z30D (lại ba tháng biệt giam cùm chân), đến 30/4/ 1992 được thả và 1995 qua Mỹ hồ sơ H44.

Để thay lời kết, mặc dù với thời gian ra trường ngắn ngủi tôi rất tiếc không được phục vụ đất nước VNCH. Qua các bài viết của các NT Phan Nhật Nam, Vương Mộng Long, Đoàn Phương Hải, Tô Văn Cấp, Trương Dưỡng, Kiều Công Cự... và nhiều niên trưởng khác và những sĩ quan và binh sĩ của Quân Lực VNCH đã anh dũng chiến đấu chống lại bọn việt cộng ngu dốt, đã có biết bao nhiêu chiến sĩ đã hy sinh cuộc đời và mạng sống cho đất nước Việt trong các trận đánh trên bốn

Vùng Chiến Thuật và lao tù cộng phi đã để lại trong tôi một niềm hãnh diện và cảm hứng kính phục không bao giờ phai. Tôi sẽ mang nó mãi đến khi không còn hiện diện trên cõi đời.

Mặc dù đã trải qua cuộc đời tù hơn 11 năm với cấp bậc thiếu úy mới ra trường vài ngày, tôi đã chứng kiến những người tù là các niên trưởng, các bạn tôi, và các anh em thuộc trường VB thương yêu giúp đỡ, đùm bọc nhau trong hoàn cảnh nghiệt ngã tù ngục. Những hành động này được các tù nhân khác và anh em của các quân trường bạn quý mến, nể phục cái tinh thần VB gắn bó, không bỏ nhau, chỉ cần biết là VB không cần biết anh là khoá nào. Chính đó là tình thân ái hun đúc từ cội nguồn TRƯỜNG MẸ xa xưa. Trong những ngày gần đây ở hải ngoại và trong nước trong diễn đàn VB tuần nào cũng có phân ưu các cựu SVSQ VB VĨNH VIỄN ra đi. Chắc chắn tương lai không xa cái tên CSVSQ VB cũng sẽ xoá nhoà và biến mất trong cõi vô cùng, vì khoá nhỏ như chúng tôi cũng đã ở vào độ tuổi 70.

Điều đáng buồn chỉ vì cái TÔI (của một thiếu số). Ở hải ngoại này mặc dù chúng ta đã hoàn toàn tự do không còn sống dưới cái bóng của việt cộng, nhưng làm cho tinh thân ái của VB tan nát chỉ để thoả mãn cho cái TÔI phù phiếm thì thật đáng trách. Họ không nghĩ rằng một ngày nào đó chính họ cũng không còn hiện diện trên cõi tạm này khi biến khỏi mặt đất. Trong tâm họ chỉ mang theo nỗi ty hiềm tức tưởi đáng lẽ ra là chút hình ảnh hào hùng đẹp đẽ của một quân trường cùng cái tinh thân ái mà mình đã từng được hưởng với cái tâm BÌNH AN.

Hai Cuộc Hành Quân Liên Tiếp Ba Động và Thới Hoà

Nguyễn Đình Hạnh, K19

1. Hành Quân Long Phi: Ba Động

Tỉnh Vĩnh Bình nằm giữa hai cửa biển, Cung Hậu và Định An (cửa biển thứ bảy của sông Cửu Long), là một vùng bờ biển sinh lầy với những cây đước, cây mắm, cây cao chỉ bốn hay năm thước, với những rễ phụ mọc rũ xuống để cho cây có thể trụ lại khi nước triều lên xuống. Lăn lộn trong những đám cây mắm, đước, tràm, còn rải rác những giồng đất (đồi đất nhỏ), trên đó trồng dừa hay tre dày đặc, khi thủy triều lên, trông như những đồi nhỏ. Bờ biển cạn nên không tiện cho tàu cá lớn, chỉ có những tàu cá nhỏ mới cập bờ được. Nơi đây cũng là nơi thích hợp cho Việt cộng ẩn náu. Địa thế ngập mặn mênh mông, còn khi thủy triều xuống thì lầy lội, dân cư thưa thớt. Nhưng nơi đây rất tiện lợi



cho địch (VC) đổ đồ tiếp vận bằng những tàu nhỏ, nguy trang như tàu đánh cá đột nhập ban đêm, rồi rút lẹ trước khi trời sáng. Vì khả năng giới hạn của Sư Đoàn 9 phải bao một vùng trách nhiệm rộng, nên Sư Đoàn ít mở các cuộc hành quân quy mô tới vùng này.

Cuối năm 1968, một phi cơ của Đệ Thất Hạm đội rớt xuống nơi đây. Vì thế, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 9 Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, mở cuộc Hành Quân Long Phi từ ngày 26 đến 30 tháng 12 năm 1968, nhiệm vụ tảo thanh VC, và tìm kiếm tung tích hai viên phi công bị mất tích trong vùng.

Lực lượng hành quân chính gồm Trinh Sát 9 phối hợp với Trung Đoàn 14/9 của Đại Tá Lê Văn Năm và Tiểu Đoàn 43 Biệt Động Quân của Thiếu Tá Hiệp? Lộ trình tiến quân của Trung Đoàn 14 và Tiểu Đoàn 43 BĐQ từ cửa biển Định An về hướng Đông Bắc làm đe chặn địch. Riêng cánh quân Trinh Sát 9 đơn độc làm búa, xuất phát từ bờ biển Ba Động, cửa biển Cung Hậu, tiến dọc theo bờ biển, nhắm hướng Tây Nam lùng địch. Hòa lực yểm trợ có chiến hạm USS Newport CA 148 của Đệ Thất Hạm Đội neo tại cửa Định An. Cả hai cánh quân lục soát lùng địch ngược nhau, và sẽ bắt tay với nhau khoảng giữa đường thuộc xã Long Lộc thuộc Quận Long Toàn, Tỉnh Vĩnh Bình.

Vì bãi đổ quân tại Vàm Mũi Giá của Trinh Sát 9 do Đại Úy Nguyễn Đình Hạnh/ K19 lầy lội nhiều chướng ngại vật, khó có bãi trống nào có thể đổ cả đơn vị được, nên đoàn trực thăng chở Trinh Sát 9 phải vòng ra biển, rồi bay trở lại đất liền và đổ quân xuống đầm ruộng muối trống sát mé biển Ba Động. Địa thế hơi trống với những cây mắm, đước lúp xúp cao hơn đầu người, và sinh lầy nước mặn. Trực thăng vừa rà rà gần mặt đất là địch đã từ các gò đất cao quanh bãi đổ quân, bắn xuống xối xả. Hỏa lực địch mạnh nhất, từ một đồn địa phương bỏ hoang bên trái bãi đáp, khiến một binh sĩ bị thương.

Một trung sĩ truyền tin của Mỹ mang máy PRC-25, có lẽ lần đầu tiên ra trận và bị địch bắn tứ phía, khi thấy có lính bị

thương, nên hốt hoảng bỏ chạy. Ngay lập tức, mấy binh sĩ kẻ bên anh vội rượt theo, đè anh ấy xuống ruộng muối để tránh những làn đạn địch đang từ những gò đất cao xung quanh bắn xuống. Trong khi gunships Cobra yểm trợ, chúng tôi đã vội vàng đánh chiếm đồn hoang và các đỉnh cao điểm xung quanh bắn xuống. Chừng 30 phút sau Trinh Sát 9 đã lần lượt làm chủ tình hình. (Sau này, khi hành quân về, tôi họp sĩ quan cố vấn lại và khiển trách. Riêng viên trung sĩ Mỹ bị đưa ra tòa án quân sự, và giáng 2 cấp, chuyển chuyên đi Tiểu Đoàn 2/16).

Khi chiếm được những ụ và đồi thuộc cao điểm này, chúng tôi mới khám phá ra đó là những công sự nổi, xây bằng bê tông dày cỡ một mét, mô hình theo hình chữ L, giống như của địch vẫn đào sâu dưới đất. Lối cửa vào hầm hẹp, ngang độ một mét, đi vào sâu độ năm mét, cuối đường hầm thì rẽ trái hay phải vào một phòng rộng mỗi cạnh sáu hay bảy mét. Các công sự này được đắp đất dày và cao cả năm hay 10 mét, tạo thành những ngọn đồi đất nho nhỏ, trên đó trồng tre, chuối, dừa hay cây ăn trái. Trong hầm đủ cho một gia đình ăn ở an toàn khi bị pháo kích. Cửa hầm hướng ra biển, và có tấm màn dày che. Nhờ vậy ánh sáng trong hầm ít lọt ra ngoài ban đêm. Tường và nóc bằng bê tông liền lạc một khối. Xa trông như những ngọn đồi nhỏ rải rác khắp vùng bờ biển Ba Động. Chung quanh những ụ đất này, nước biển luôn lấp xấp mắt cá chân, còn sát xung quanh hầm trở thành những hào nước rộng khá sâu. Cũng may là chúng tôi đổ quân ngoài bờ biển ban ngày, nên từ trên máy bay đã nhận ra địa thế như những ốc đảo trồng dừa hay tre xanh trong một vùng bờ biển lấp lánh.

Khi bị đánh bại, tàn quân địch chỉ còn vừa bắn vừa tháo chạy sâu vào trong nội địa, về hướng Quận Long Toàn và Tiểu Cần.

Sau khi tàn thương, rảnh tay, chúng tôi mở rộng tầm hoạt động, vì Trinh Sát 9 đã chiếm được cao điểm là những gò nhỏ với cây che ngụy trang. Lộ trình tiến quân của Trinh Sát 9 dọc theo mé biển từ Mũi Giá, Ba Động xuống phía Nam đến xã

Long Lộc, Quận Long Toàn. Cuộc hành quân sau đó không còn gặp địch và công binh chỉ lo phá hủy các công sự và đồ tiếp tế của địch nằm rải rác cả một vùng bờ biển rộng lớn.

Đến bốn giờ chiều thì Trinh Sát 9 bắt tay được với Tiểu Đoàn 43 Biệt Động Quân ở Long Lộc. Sau đó, Trinh Sát 9 được lệnh ở lại qua đêm vùng hành quân, nhiệm vụ giữ an ninh cho các đơn vị bạn rút ra bờ biển, và sẽ có tàu Hải quân Việt Nam tới vận chuyển các đơn vị bạn về thị xã Vĩnh Bình. Riêng Trinh Sát 9 sẽ nằm lại, tiếp tục truy lùng ngày kế, phá hủy các địa điểm tiếp tế nhân vật lực của địch, từ đường biển xâm nhập dọc theo ven biển từ Cửa Ba Động đến tận Cửa (biển) Định An, tìm kiếm hai viên phi công của Đệ Thất Hạm Đội mất tích trong vùng.

Trong lúc mở rộng vòng đai giữ an ninh cho đơn vị bạn, tôi nhận ra là nhiều lu nước uống ở trong các công sự của địch nhiễm độc và không thể uống được. Kể cả những vũng nước mặn đọng trên mặt đất cũng bị địch bỏ chất độc. Capt. Muller Thym nhìn thấy một cây AK-47 trong vũng nước mà thấy anh em binh sĩ không buồn lượm, mừng húm, tưởng anh em binh sĩ đơn vị bỏ sót, vội lợi xuống lượm. Anh bị độc, tuy không chết, nhưng chỗ nào nước chạm vào người đều phồng rộp như phải bỏng, phải tàn thương gấp về Hawaii chạy chữa, cả tháng sau mới lành.

Đến bảy giờ chiều thì Trinh Sát 9 đã rút về gần tới địa điểm đổ quân hồi sáng, Khu trục Hạm Newport CA-148 đã bắn dọn an toàn chung quanh đồn địch bỏ trống để chúng tôi nghỉ qua đêm. Những khẩu hải pháo 3 inches đã làm sạch mỗi cạnh 3 miles quanh đồn. Mặt đất rung chuyển như động đất cả tiếng đồng hồ. Tôi đã qua đêm yên ổn, có lẽ địch thấy hải pháo bắn dữ dội quá nên cao bay xa chạy rồi.

Vì ngoài tầm yểm trợ của pháo binh Việt Nam nên ngoài trực thăng võ trang Cobra còn có hải pháo 3" từ Khu Trục Hạm Newport News CA-148 của Đệ Thất Hạm Đội neo tại

cửa Định An yểm trợ.



*Khu trục hạm USS Newport News CA-148 với 9 khẩu hải
pháo - Turret 3 Firing Mission*

<https://www.youtube.com/watch?v=iZynpdqXBmo>

[USS Newport News Ship's Choir. Vietnam 1968](#)

Hôm sau chúng tôi tiếp tục lùng địch sâu vào nội địa, nhưng nước thủy triều trong đêm đã xóa hết dấu vết của địch. Vì nước mặn cũng như những lu khạp nước ngọt của địch trong vùng có độc, chúng tôi yêu cầu tiếp tế nước uống. Những thùng nước đục lấy từ ruộng còn cả rong rêu, được thả xuống từ máy bay, chúng tôi cũng phải uống.

Quanh vùng cửa biển trống trải, không chạm địch, nên lợi bì bơm lục soát đến hai giờ trưa thì được lệnh Zulu (rút lui) ra bờ biển trống trải, để rút về căn cứ tại Sa Đéc. Đơn vị nhanh chóng tập trung và sắp toán tại một ruộng muối gần bãi biển Ba Động. Bãi đất trống trải, các đơn vị của Trinh Sát 9 tản mát trong những lều chứa muối. Vài binh sĩ dùng nón sắt xúc những những con tép bạc hay cua cá còn kẹt lại trong ruộng muối. Độ nửa tiếng đồng hồ sau thì tiếng trực thăng đến. Chúng tôi thả khói hiệu, rồi từng toán tiến ra chỗ trống,

và được trực thăng bốc về sân banh Vĩnh Bình. Tại đây đoàn quân xa của Trinh Sát 9 cũng sẵn sàng di chuyển ngay trước khi trời tối hẳn.

Ngày 29 tháng 12 năm 1968 thì cuộc hành quân Long Phi tại bờ biển Ba Động chấm dứt.

Hành quân trong vùng nước mặn, áo quần ngấm muối loang lổ, thân thể ngứa ngáy, súng cũng bắt đầu lổm đổm hoen rỉ, ai nấy thấm mệt, mong chóng trở về căn cứ để tắm rửa, và bổ sung đạn dược. Toàn đơn vị lên xe để kịp di chuyển về căn cứ. Đường từ Vĩnh Bình về Sa Đéc theo Tỉnh Lộ 7A, phải đi ngang qua Quận Càng Long và Minh. Dù mệt mỏi, nhưng khi ngang qua các Quận Càng Long, Minh Đức, binh sĩ của Trinh Sát 9 vẫn sẵn sàng đề phòng phục kích. Khi đoàn quân xa chờ Trinh Sát 9 về đến ngang xã Long Hồ thuộc tỉnh Vĩnh Long thì lại nhận được công điện khác, là dừng quân ngay giữa đường để nhận lệnh hành quân mới.

Từ ngày Trinh Sát 9 lãnh thêm nhiệm vụ xung kích, hễ thanh toán chiến trường xong, là rút về căn cứ ngay trong ngày, nên ai nấy đều mang tới đa hỏa lực trên người, bớt đi đồ ăn nhiều ngày như thời nhảy toán viễn thám. Chúng tôi liên lạc lại với Phòng 3 hành quân, cho biết Trinh Sát 9 cần bổ sung đạn dược thêm, mới có thể đi hành quân tiếp được. Trong lúc liên lạc qua lại, đoàn xe chúng tôi vẫn tiếp tục di chuyển dần về tỉnh lỵ Vĩnh Long, mục đích là nếu phải nằm lại, thì đơn vị chúng tôi cũng đã ở giữa thị xã, sẽ an toàn nghỉ qua đêm. Cuối cùng, Phòng Hành Quân Sư Đoàn yêu cầu chúng tôi cho biết vị trí đóng qua đêm để sẽ chờ đạn dược tiếp tế đến. Biết không thể di chuyển thêm, đoàn xe đi xuyên thành phố Vĩnh Long và dừng quân tại một trường tiểu học bên phải vệ đường, ngay ngã ba lộ đầu tỉnh Vĩnh Long. Rẽ trái là Quốc Lộ 4 đi Cần Thơ, còn đi thẳng trước mặt thì ra cầu Bắc (Mỹ Thuận). Nơi nghỉ qua đêm có vòi nước của trường học, binh sĩ có thể tắm rửa, nấu nướng cho khỏi ngứa ngáy và nghỉ ngơi qua đêm.

2. Hành quân giải tỏa đồn Thới Hòa, Trà Ôn, Vĩnh Long

Khoảng 9 giờ tối, có một xe Jeep của Phòng Ba Tiểu Khu Vĩnh Long, và một xe GMC chở số đạn mà chúng tôi yêu cầu bổ xung đến. Thiếu Úy trưởng đoàn đến tìm và đưa cho tôi một bao thư mỏng đóng dấu “Tối Mật” của Phòng 3 Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 9. Thấy mỏng nên tôi rọi đèn và mở ngay ra xem. Trong đó, vòn vẹn có một miếng giấy:

“Trinh Sát 9 sẵn sàng tại phi trường Vĩnh Long lúc 5 giờ sáng hôm sau để trực thăng vận.”

Đặc lệnh truyền tin với 2 tần số được kèm theo

1. Làm việc với Tiểu Khu Vĩnh Long trong lúc bay.
2. Tần số truyền tin được đổi để liên lạc thẳng với đơn vị bạn ở dưới đất trong vùng hành quân khi có lệnh.

Đây là một lệnh hành quân thiếu nhiều chi tiết cần thiết.

Chúng tôi đã tham dự đủ kiểu hành quân, giải cứu tù binh (Long Hưng, Sa Đéc, Nhà Bàn Châu Đốc); đột kích đêm (Thới Lai, Cờ Đỏ, Nhà Mân, Cái Tàu Hạ, Nhà Bàn, Châu Đốc..); tiếp cứu và thanh toán chiến trường theo yêu cầu của các đơn vị bạn (Trung Đoàn 14, 15, 16 (13 cũ). Lần nào chúng tôi cũng nhận Lệnh Hành Quân đầy đủ, chứ không có vụ hành quân mà chúng tôi không biết gì về địch tình, địa thế, và cũng âm thầm chẳng có đơn vị nào phối hợp hay trừ bị, yểm trợ.

Trung Sĩ Nhất Lâm Văn Tuyền, Ban 3 đánh đoán và chuẩn bị sẵn bản đồ toàn tỉnh Vĩnh Long cho đơn vị ôm đi theo.

Đồn Địa phương quân Thới Hòa.

Đúng bốn giờ sáng hôm sau, đoàn quân xa Trinh Sát 9, đã có mặt dọc theo phi đạo bên cạnh các trực thăng của 101st US Không Kỵ (US Air Mobile) đang mở máy sẵn chờ. Vừa thấy đoàn xe xuất hiện đầu phi đạo, ba chiếc trực thăng võ trang Cobra cất cánh bay trước ít phút dọn bãi đáp. Kế đó đoàn trực thăng chở chúng tôi nối đuôi lần lượt bay theo ngay chớ không

đội giờ xuất phát. Tôi theo dõi lộ trình trên bản đồ bằng đèn bấm. Theo đội hình hàng một, đoàn trực thăng bay thấp sát nóc nhà, dọc theo Quốc Lộ 4 hướng về Quận Bình Minh, rồi nhắm tỉnh Cần Thơ đèn thấp thoáng đang sáng. Tuy nhiên, vừa ra giữa sông Hậu Giang, thì trực thăng lại chuyển hướng ra biển. Khi bay ngang qua khỏi Quận Trà Ôn bên trái, thì đoàn trực thăng lại đổi hướng bay vô lại đất liền, hướng về Quận Tam Bình.



Áp Tường Hưng, xã Thới Hoà, Trà Ôn, Vĩnh Long (Ngã Ba Rạch Nhà Cháp & Kinh Trà Ngoa) Bắc Hương Lộ 164. Vị trí đồn Thới Hòa, Trà Ôn ngay ngã ba kinh chỗ ngôi nhà ngói đỏ.

Thình lình, Trinh Sát 9 nhận được lệnh đổi sang tần số làm việc với đơn vị bạn bên dưới.

Trong khi bay, chúng tôi vẫn theo dõi lộ trình bay trên bản đồ, nên dễ dàng định tọa độ và địa thế. Đồn nằm ngay Áp Tường Hưng, tại góc phía Bắc của ngã ba Kinh Trà Ngoa và Rạch Nhà Cháp gặp nhau.

Nhìn xuống đất, ba chiếc Cobra võ trang bay đi trước chúng tôi chừng 10 phút đang oanh tạc dọc theo Rạch Nhà Cháp để dọn bãi đáp nơi phía Bắc của đồn.

Qua máy PRC25 đã chỉnh sẵn tần số thứ hai, chúng tôi mở máy liên lạc và hỏi xem đơn vị bạn bên dưới là ai. Lập tức, bên kia đầu máy, một người xưng là Thiếu Úy Đại Đội Trưởng Địa

Phương Quân, Đồn Trưởng Thới Hòa. Anh cho biết đồn anh hiện bị một trung đoàn địch bao vây ngày đêm.

Tôi yêu cầu anh em binh sĩ Địa Phương Quân trong đồn núp cẩn thận kéo lạc đạn. Khi đoàn trực thăng vừa xà xuống đất, ba chiếc trực thăng vũ trang bay cất lên cao và dạt qua hai bên, nhường chỗ cho Trinh Sát 9 xuống và tấn công hai bên cạnh đồn, làm hàng rào hỏa lực yểm trợ Trung Đội Quân Báo của Chuẩn Ủy Vũ Văn Kiệm tiến trực tiếp vô đồn cách bãi đồ quân chừng vài trăm thước

Toán địch bao vây ngoài ruộng trồng trái, khi trực thăng chưa đáp xuống đã tháo chạy về hướng xã Mang Thít, Quận Vũng Liêm, và Càng Long, bỏ lại bên hồ cá nhân còn ướt dầu chơn, những gói cơm vắt và mắm sặt. Đám việt cộng nằm bao vây ngoài đồng trồng, nổi từ bờ kinh Trà Ngọa tới Rạch Nhà Cháp, mục đích của chúng chặn bắt anh em binh sĩ Địa phương quân nếu rút chạy bằng đường về Quận Tam Bình.

Vị anh hùng mà tôi gặp.

Trinh Sát 9 dễ dàng đàn áp địch với hỏa lực hùng mạnh của 11 cây đại liên M60 và cả phóng hỏa tiễn M72, phóng lựu M79. Trời mờ sáng thì Trinh Sát 9 đã làm chủ tình hình quanh đồn, anh em binh sĩ trong đồn vui mừng, quên cả nguy hiểm, leo đứng trên bờ đất cao phòng thủ đồn, chỉ cho chúng tôi những vị trí địch để lực soát.

Những đơn vị Trinh Sát 9 còn lại đã tiến chiếm các mục tiêu hai bên đồn và tiếp tục mở rộng vòng đai an toàn. Lực lượng địch chỉ phản ứng lẻ lẻ rồi tháo chạy theo bờ kinh về hướng Đông Bắc.

Một vị trung sĩ trong đồn gỡ giây leo chằng chịt trên hàng rào, ra hướng dẫn chúng tôi lối vô đồn.

Bây giờ trời đã mờ sáng, đứng trên bờ cao phòng thủ đồn, tôi mới có dịp quan sát. Đồn nằm ngay ngã ba kinh, yết hầu di chuyển bằng đường sông, chở nông sản về Sài Gòn đều phải đi ngang qua đây. Xã Thới Hòa một thời trù phú, bây giờ chỉ

còn lại một cái đồn trợ trụ, giây kẽm gai quanh đồn đứt ngang đứt dọc, giây leo chằng chịt, điều này chứng tỏ đã lâu không còn ai ra vô đồn. Cảnh tượng trong đồn sơ xác vì pháo địch, không còn gì là nguyên vẹn, kể cả cái cây cột antenna duy nhất để liên lạc với bên ngoài cũng bị bắn đứt từ lâu. Trong đồn chỉ có thể liên lạc với bên ngoài vào ban đêm bằng sợi giây điện thoại WD1TT cột vào một cành tre và một người giờ lên cao khi trời tối. Vì thế tín hiệu lúc có lúc không rõ ràng.

Dân chúng xã Thới Hòa, lớp bỏ ra Quận Trà Ôn hay Tam Bình lánh nạn. Phần còn lại bám víu mảnh đất kiếm sống thì phải theo VC, ngày ngày làm ruộng thì phải đóng góp gạo “cứu quốc” nuôi bộ đội công đồn. Vì thế thành ra bên cạnh khắp gạo còn có hũ gạo của “anh chị nuôi”.

Không thấy sĩ quan Đồn Trưởng, tôi hỏi:

- Thiếu Úy đồn trưởng đâu?

Viên trung sĩ này chỉ cho tôi biết chỗ vị sĩ quan Đồn Trưởng núp phòng thủ trong đó. Đó cũng chỉ là một lỗ nhỏ dưới vòng đai phòng thủ vừa người chui. Chui vô trong đó, tôi thấy lờ mờ hai người nhỏ bé, một người ngồi ôm máy truyền tin C10, còn một người dán mắt vô lỗ châu mai, chỉ cho Trinh Sát 9 lục soát các vị trí tình nghi của VC. Sau hàng dừa là vị trí súng cối 82mm của địch. Trước khi là một lỗ nhỏ vừa người chui xuống ít phút, chúng còn pháo kích. Có thể chúng nó không khiêng chạy kịp, nên dấu dưới mấy cái mương quanh. Mùi hôi trong hang tối khiến tôi choáng váng, ngộp thở. Tôi vội chui ra ngoài, hít mạnh mấy hơi mới thấy tỉnh lại, cùng lúc vị đồn trưởng và người hiệu thính viên cũng chui ra theo.

Chào nhau xong, tôi nhận thấy viên đồn trưởng nhỏ nhắn, mặt mày xanh xao, đứng lảo đảo như muốn té. Khi vội đỡ anh đứng vững, tôi thấy anh rất nhẹ và nhỏ thó như một đứa nhỏ. Một người vội mang thùng đạn kê ra phía sau anh để anh ngồi đỡ. Dần cơn xúc động trước tinh thần quả cảm của anh em Địa Phương Quân đồn trú, tôi tự nghĩ rằng anh hùng không

phải tìm kêu từ xa. Họ là những người đang đứng trước mặt, là những anh em gây nham đang bảo vệ từng tấc đất này đây.

Vài phút sau anh mới tỉnh trí. Anh kể tôi nghe, đồn anh gồm một Đại Đội Địa Phương Quân trú phòng, nhưng bị vây đã 11 tháng, cứ mỗi đầu giờ là địch pháo kích, hoặc thấy khói bốc lên nấu cơm là địch lại pháo kích, anh em trong đồn phải ăn gạo sống. Gà trong đồn đẻ, ấp và nở đầy mà không bắt và nấu được. Tình trạng này khiến anh em đồn trú đều bị suy nhược, răng bị rụng hết, ai nấy đi đứng loạng choạng. Bị tấn công liên tục nên đồn bị thiệt hại nặng. Binh sĩ tử thương không chôn cất được, đành phải bỏ họ trong những lu vắn dùng chứa nước. Hiện đồn chỉ còn lại 11 binh sĩ, 11 hạ sĩ quan và anh mà thôi. Suốt ngày đêm địch bắc loa kêu gọi đầu hàng.

Hôm qua, số binh sĩ trong đồn tuyệt vọng, nghĩ họ bị bỏ rơi, muốn đầu hàng, nhưng anh em hạ sĩ quan thì không. Cuối cùng, họ quyết định cùng đồng ý đợi thêm hai ngày nữa mà không có tiếp viện, thì anh em binh sĩ sẽ tự ra đầu hàng, dầu cho anh em hạ sĩ quan có bắn chết họ. Vị Đồn Trưởng liên lạc với Tiểu Khu xin chỉ thị, và được biết sẽ có tiếp cứu hôm nay. Đồn của anh khá kiệt quệ cả đạn dược lẫn thực phẩm chỉ được tiếp tế bằng thả dù. Gạo nặng thì rơi trong đồn, thực phẩm nhẹ thì nuôi địch ngoài hàng rào phòng thủ. Ngay cả cái lon thiếu úy của anh thả xuống, hãy còn máng lủng lẳng ngoài hàng kẽm gai phòng thủ mấy tháng rồi.

Anh kể tiếp, đồn của một người bạn anh đã không đủ sức kháng cự, nên đã đầu hàng VC. Anh bạn này đã bị VC đập bể đầu, nhưng không chết. Anh này đôi lúc được đưa tới trước đồn Thới Hòa kêu anh đầu hàng, mà đầu vẫn còn băng. Anh phải sống vất vưởng trong vùng xin ăn, địch đã không dùng mà muốn trở lại Tiểu Khu cũng không được, vì anh đã giao nạp tất cả vũ khí của đại đội anh cho địch. Từ đó, VC cũng rảnh tay nên dồn mọi nỗ lực tấn công đồn Thới Hòa.

- Chúng tôi nhận lệnh Tiểu Khu xuống đón Thiếu Úy, và

anh em binh sĩ đồn trú về dưỡng quân. Tôi nói.



Hương lộ 907, trái phần dưới bản đồ; Hương lộ 901, phải.

Thiếu Úy Hòa lặng thinh không nói gì cả. Tôi nghĩ có lẽ anh không nhận được tin bỏ đồn nên ngạc nhiên, hay xúc động. Tôi lập lại lần nữa anh mới uể oải đeo cây Carbine M2 đứng lên. Một tay che mắt như bị chói như người mất hồn:

- Bỏ đồn sao, Đại Úy?

Nhìn kỹ con người anh bé nhỏ như đứa nhỏ 12 tuổi, mắt quầng thâm. Anh nhìn quanh rồi đứng yên như pho tượng, người run nhẹ, rồi lại từ từ nhìn xung quanh lần nữa, như cố ghi lại hình ảnh thân yêu quen thuộc lần chót. Ba bờ đất phòng thủ đồn mỗi cạnh chừng 50 thước. Những lỗ hang khoét sâu dưới chân bờ như hang chuột khổng lồ. Xa bên ngoài là lớp rào kẽm gai và concertinas được giăng ra, giây leo chằng chịt, che phủ dưới đó là những lớp mìn bẫy. Những lu, khắp nước sứt mẻ dọc theo bờ đất chỉ có người trong đồn biết lu nào để chứa nước, lu nào chứa xác đồng đội.

Là người lính chiến, tôi hiểu được tâm trạng của anh, những anh em chiến sĩ Địa Phương Quân đã chiến đấu đến phút cuối để bảo vệ từng tấc đất này, bao kỷ niệm đang quay cuồng trong anh, như một cuộn phim bị hùng. Tôn trọng phút riêng tư, tôi đứng yên quan sát, khi anh quay lại nhìn tôi, tôi thấy đôi mắt quầng thâm, có những giọt nước mắt lăn trên gò má. Anh thảng thốt hỏi lại tôi:

- Minh bỏ đồn sao, Đại Úy?
- Phải, tôi nhận được lệnh như vậy.
- Còn những anh em nằm lại trong đồn thì sao?
- Chuyện đó, Tiểu Khu họ phải lo tiếp, nhưng anh em trong đồn cần phải được về nghỉ dưỡng sức.

Đôi đũa kỷ niệm.

Anh nghe vậy, rút trong người ra một đôi đũa đưa tặng tôi rồi nói:

- Đây là đôi đũa gỗ, tôi ngồi canh VC, rảnh lấy một mặt bàn cắm lai chuốt ra, tặng Đại Úy làm kỷ niệm.

Tôi cầm xem rồi đưa trả lại Th/Úy Hòa:

- Đây là kỷ niệm xương máu của Th/Úy, tôi không dám nhận. Nó là linh hồn của nhiều chiến hữu đồng đội mình đã nằm xuống, một báu vật trân quý, Thiếu Úymnên giữ nó.

Không liên lạc được với Tiểu Khu Vĩnh Long, Trinh Sát 9 liên lạc với Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 9 xin quyết định về số phận anh em binh sĩ đồn trú. Tôi được lệnh là, giúp hộ tống di tản tất cả anh em Địa Phương Quân bằng đường bộ về Quận Càng Long, rồi từ đây sẽ dùng quân xa đưa họ về Tiểu Khu Vĩnh Long. Qua bản đồ, chúng tôi thấy anh em Địa Phương Quân sức khỏe rất sa sút, vũ khí của cả một đại đội Địa Phương Quân còn lại khó có thể di chuyển được một đoạn đường xa. Chỉ còn hai giải pháp khả thi:

1. Nếu trực thăng đến đón chúng tôi về, Trinh Sát 9 sẽ để cho anh em Địa Phương Quân đi trước với vũ khí cơ hữu của họ. Còn Trinh Sát 9 chúng tôi sẽ ở lại, thì sẽ phá hủy đồn, và rút về sau.

2. Nếu không có trực thăng bốc về, thì chúng tôi sẽ đưa mọi người sang bên kia bờ kinh Trà Ngao, rồi rút về xã Mang Thít, từ đó có thể di chuyển về Long Hồ (địa bàn Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 16) và về Vĩnh Long. Với giải pháp sau này, chúng tôi

sẽ đi trong tầm yểm trợ pháo binh. Lộ trình này sẽ phải băng đồng 20 cây số, nhưng tương đối an toàn hơn là rút về hướng Quận Tam Bình để làm mồi cho địch bắn sê.

Trong lúc còn cố bắt liên lạc với Tiểu Khu, chúng tôi nhận được tin khoảng một giờ nữa, đơn vị Trinh Sát Trung Đoàn 15 do Trung Úy Chương (lời) sẽ đổ xuống tăng cường. Tôi quyết định nhanh, đưa gấp anh em Địa Phương Quân ra bãi đáp. Do đó, chúng tôi chia làm hai nhóm, một nhóm hộ tống anh em Địa Phương Quân ra bãi đáp trước, một nhóm ở lại phá hủy đồn. Đạn dược, thuốc nổ thì gom lại để công binh phá hủy trước khi chúng tôi rút đi,

Khi người lính Địa Phương Quân cuối cùng được chúng tôi diu ra khỏi đồn thì Th/Úy Hòa mới chịu rời đi, có lẽ anh còn bịn rịn không nỡ bỏ lại những đồng đội đã nằm xuống còn ở trong lu. Đi khỏi đồn vài bước thì anh té xuống, chúng tôi phải cho người cõng anh ra bãi đáp, phần vì suốt thời gian dài ngồi chiến đấu, sức khỏe anh đã suy sụp, nhưng ý chí chiến đấu của người chiến sĩ VNCH không cho phép anh gục ngã, bây giờ anh mới bị kiệt sức. Anh còn phều phào nói:

- Dân trong làng đều là VC, họ đã tiếp tay nuôi dưỡng chúng, và kêu gọi chúng tôi đầu hàng, chúng tôi có thể bắn để trả thù cho những người đã nằm xuống mà không sợ oan.

Tôi chỉ âm ừ để anh yên lòng rời về bệnh viện. Đâu đó trên hàng rào kẽm gai vẫn còn cặp lon Thiếu Úy mà anh chưa có dịp được chánh thức mang. Cặp lon Chuẩn Úy trên vai anh vẫn ngạo nghễ chỉ huy giữ vững tiền đồn, chỉ có những người có lý tưởng quốc gia mới bền bỉ chiến đấu lâu như vậy.

Cuộc di tản hoàn tất, Trinh Sát 9 rút về căn cứ nghỉ ngơi.

(Còn Tiếp Tẩn Công Vị Trí Đồn Thới Hòa)